

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, {{Ngày thang}}

HỢP ĐỒNG ĐỐI TÁC CUNG ỨNG THẺ MUA HÀNG

Số: {{So HD}}/HĐ-ĐT-TMH

Hôm nay, {{Ngày thang}}, chúng tôi gồm các bên có tên dưới đây tiến hành giao kết Hợp đồng đối tác cung ứng thẻ mua hàng (“**Hợp Đồng**”) này:

1. : **{{Ten Cty}}**
Địa chỉ : {{Dia Chi}}
Tài khoản số : {{Tai khoan}} Mở tại: {{Ngan hang}}
Điện thoại : {{So DT}}
Email : {{Email}}
Mã Số Thuế : {{MST}}
Đại diện : {{Danh Xung}} **{{Dai Dien}}**
Chức vụ : **{{Chuc Vu}}**

(Sau đây được gọi là “**Đối Tác**”)

2. : **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN**
Địa chỉ trụ sở : Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh
chính Thái Nguyên, Việt Nam
Văn phòng đại : Số 320 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ
diện Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại : Số 117, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành Phố Hồ Chí
diện Minh, Việt Nam
Điện thoại : 0979 333 222 - 18009436 Website: <https://viettinpay.vn>
Email : viettin@viettinpay.com.vn
Mã Số Thuế : 4601327543
Đại diện : Ông **Hoàng Xuân Thái**
Chức vụ : **Trưởng phòng kinh doanh**

(Theo ủy quyền số 07/2024/GUQ/VIETTIN đã ký ngày 01/06/2024)

(Sau đây được gọi là “**Việt Tín**”)

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, Việt Tín và Đối Tác sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”.

Sau khi thỏa thuận và căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ sau đây sẽ có ý nghĩa tương ứng như sau (trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác):

- 1.1. “**Bên Thứ Ba**” hoặc “**Khách Hàng**” nghĩa là khách hàng của Việt Tín hoặc một bên khác do Việt Tín chỉ định để Đối Tác hỗ trợ Việt Tín cung ứng hàng hóa, dịch vụ tương ứng với Thẻ Mua Hàng.
- 1.2. “**Đơn Đặt Hàng**” nghĩa là tài liệu mà Việt Tín gửi tới Đối Tác thể hiện việc Việt Tín thực hiện hoạt động đặt Thẻ Mua Hàng như đã quy định tại Phụ Lục I.
- 1.3. “**Hóa Đơn**” nghĩa là hóa đơn thuế giá trị gia tăng điện tử đối với hàng hóa, dịch vụ theo Thẻ Mua Hàng đã được ký do Đối Tác phát hành hợp lệ cho Bên Thứ Ba.
- 1.4. “**Hợp Đồng Phần Mềm**” nghĩa là hợp đồng dịch vụ phần mềm Ứng Dụng Đối Tác cho mục đích quản lý khách hàng, hỗ trợ giao dịch mua, bán, sử dụng Thẻ Mua Hàng và các tính năng khác được Việt Tín xây dựng và cung cấp cho khách hàng.
- 1.5. “**Hợp Đồng Cung Ứng Thẻ Mua Hàng**” là hợp đồng cung ứng thẻ mua hàng ký kết giữa Việt Tín và Bên Thứ Ba và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
- 1.6. “**Khoản Trả Trước**” nghĩa là một phần giá trị của Thẻ Mua Hàng mà Bên Thứ Ba cần thanh toán khi ký Hợp Đồng mua Thẻ Mua Hàng từ Việt Tín.
- 1.7. “**Khoản Trả Chậm, Trả Dần**” nghĩa là khoản mà Bên Thứ Ba còn phải thanh toán cho Việt Tín theo hình thức Trả Chậm, Trả Dần.
- 1.8. “**Lãi Suất Trả Chậm, Trả Dần**” nghĩa là lãi suất theo kỳ hạn thỏa thuận giữa Việt Tín và Bên Thứ Ba trên Khoản Trả Chậm, Trả Dần mà Bên Thứ Ba phải thanh toán cho Việt Tín khi Bên Thứ Ba mua Thẻ Mua Hàng.
- 1.9. “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là ngày bất kỳ mà vào ngày đó các ngân hàng thương mại của Việt Nam mở cửa giao dịch, trừ Thứ 7, Chủ Nhật và các ngày Lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.10. “**Thẻ Mua Hàng**” nghĩa là thẻ điện tử dưới dạng phi vật lý, được phát hành trên Ứng Dụng Việt Tín theo sự ủy quyền của Đối Tác. Bên Thứ Ba sở hữu Thẻ Mua Hàng có quyền quy đổi thành các sản phẩm có giá trị tương đương do Đối Tác cung cấp.
- 1.11. “**Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần**” nghĩa là số tiền lãi phát sinh từ khoản trả chậm, trả dần của Bên Thứ Ba theo Hợp đồng cung ứng thẻ mua hàng ký kết giữa Việt Tín và Bên Thứ Ba. Số tiền lãi này được xác định theo công thức sau:

Lãi trả chậm, trả dần = (bằng) Lãi suất trả chậm, trả dần x (nhân) Khoản trả chậm, trả dần x (nhân) số kỳ (tháng) trả chậm, trả dần.

Nhằm thúc đẩy và triển khai chính sách bán hàng, Bên A đồng ý hỗ trợ thanh toán khoản Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần mà Bên Thứ Ba có nghĩa vụ phải trả cho Việt Tín. Theo đó, khoản thanh toán này được xác định là nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo thỏa thuận trực tiếp giữa Các Bên, không phải là khoản thanh toán hộ.

- 1.12. “**Ứng Dụng Đối Tác**” nghĩa là ứng dụng phần mềm do Việt Tín xây dựng dành cho Đối Tác sử dụng.

ĐIỀU 2. THẺ MUA HÀNG VÀ QUY TRÌNH MUA THẺ MUA HÀNG

- 2.1. Đối Tác đồng ý phát hành hoặc ủy quyền cho Việt Tín thực hiện các thao tác trên hệ thống để tiến hành phát hành Thẻ Mua Hàng dựa trên Đơn Đặt Hàng do Việt Tín gửi cho Đối Tác hoặc được tạo trên Ứng Dụng Đối Tác theo quy trình tại Điều 2.3.
- 2.2. Thẻ Mua Hàng đã bao gồm toàn bộ chương trình khuyến mãi, giảm giá, hỗ trợ và toàn bộ chương trình khác tại từng thời điểm do Đối Tác bán hoặc cung cấp tới khách hàng của Đối Tác. Đối Tác tạo điều kiện và dành cho Việt Tín các chương trình khuyến mãi, giảm giá, và/hoặc hỗ trợ tốt nhất đối với Thẻ Mua Hàng tại từng thời điểm.
- 2.3. Quy Trình Mua Thẻ Mua Hàng
- (a) Với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Bên Thứ Ba, Đối Tác sẽ lên đề nghị cung ứng Thẻ Mua Hàng cho Bên Thứ Ba trên Ứng Dụng Đối Tác do Việt Tín cung cấp.
- Trên Ứng Dụng Đối Tác, hệ thống phần mềm Việt Tín sẽ hiển thị các tùy chọn để Đối Tác xác nhận về việc:
- Đối Tác có đồng ý thực hiện thanh toán phần Tiền Lãi Trả Chậm Trả Dần thay cho Bên Thứ Ba hay không. Trường hợp Đối Tác chọn đồng ý, lúc này Đối Tác có nghĩa vụ thanh toán phần Tiền Lãi Trả Chậm Trả Dần và thực hiện bù trừ nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này. Việc Đối Tác thực hiện thanh toán thay cho Bên Thứ Ba là hoàn toàn dựa trên thỏa thuận riêng giữa Đối Tác và Bên Thứ Ba. Việt Tín chỉ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin Đối Tác đã xác nhận đồng ý thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Bên Thứ Ba thông qua Ứng Dụng Đối Tác và Việt Tín không có nghĩa vụ xác minh hoặc can thiệp vào mối quan hệ, thỏa thuận riêng giữa Bên Thứ Ba và Đối Tác.
 - Thu hộ Tiền Trả Chậm Kỳ Đầu thay cho Việt Tín hay không. Trường hợp Đối Tác chọn đồng ý, Bên Thứ Ba sẽ thanh toán khoản này cho Đối Tác và Việt Tín sẽ thực hiện bù trừ với Đối Tác khi Việt Tín thanh toán cho Đối Tác đơn hàng này.

- (b) Các Đơn Đặt Hàng sẽ được tạo tự động và gửi qua Ứng Dụng Đối Tác. Đơn Đặt Hàng phải được Đối Tác xác nhận trên Ứng Dụng Đối Tác hoặc được gửi tới Đối Tác thông qua các phương thức theo quy định tại Hợp Đồng này.
- (c) Phương thức tạo, gửi, và xác nhận Đơn Đặt Hàng như được quy định dưới đây được thực hiện, gửi, xác nhận bởi từng Bên bằng địa chỉ liên hệ hoặc tài khoản như quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng này:
- Ứng Dụng Đối Tác;
 - Email;
 - Tin nhắn SMS từ đầu số 0979333222
- (d) Để hỗ trợ việc mua bán hàng thuận tiện, không bị giới hạn về thời gian và địa điểm. Trên cơ sở Đối Tác uỷ quyền cho Việt Tín phát hành Thẻ Mua Hàng điện tử trên Ứng Dụng của Việt Tín cung cấp. Việt Tín giao Thẻ Mua Hàng cho Bên Thứ Ba. Bên Thứ Ba sử dụng Thẻ Mua Hàng để đổi lấy sản phẩm (hàng hóa hoặc dịch vụ) tương ứng của Đối Tác.
- (e) Khi Bên Thứ Ba sử dụng Thẻ Mua Hàng đổi lấy sản phẩm tương ứng của Đối Tác, Đối Tác tiến hành giao sản phẩm (hàng hóa hoặc dịch vụ) cho Bên Thứ Ba. Đối Tác có nghĩa vụ phổ biến các quy định về bảo hành, sử dụng, nội quy, điều kiện và điều khoản hàng hóa, dịch vụ tại cơ sở của Đối Tác cho Bên Thứ Ba và cung cấp bằng chứng chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tại điểm này theo yêu cầu của Việt Tín.
- (f) Đối Tác có trách nhiệm lập chứng từ phiếu thu cho Việt Tín và Hoá Đơn cho Bên Thứ Ba, đồng thời Việt Tín sẽ lập phiếu thu khi bán Thẻ Mua Hàng cho Bên Thứ Ba.
- (g) Ngay khi Đối Tác đã cung cấp dịch vụ và các giấy tờ kèm theo theo yêu cầu, chứng minh Đối Tác đã hoàn thành các nghĩa vụ được quy định tại điểm (e), điểm (f) của Điều 2 và Đơn Đặt Hàng có hiệu lực theo Điều 10.2 của Hợp Đồng này, Việt Tín sẽ thanh toán toàn bộ giá Thẻ Mua Hàng cho từng Đơn Đặt Hàng. Số tiền thanh toán sẽ được trừ đi các khoản bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. GIÁ, THANH TOÁN

3.1. Giá Thẻ Mua Hàng

- (a) Giá Thẻ Mua Hàng được xác định theo từng Đơn Đặt Hàng.
- (b) Giá Thẻ Mua Hàng quy định tại Đơn Đặt Hàng là cố định trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng trừ khi có thỏa thuận khác được xác lập giữa đại diện có thẩm quyền của Các Bên. Giá Thẻ Mua Hàng đã bao gồm toàn bộ các chi phí có liên quan để Đối Tác hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

3.2. Hoàn lại Thẻ Mua Hàng và Phí xử lý yêu cầu hoàn

(a) Điều kiện hoàn lại Thẻ Mua Hàng

Việc hỗ trợ hoàn lại Thẻ Mua Hàng là chính sách của Việt Tín nhằm hỗ trợ Đối Tác chăm sóc khách hàng. Bên Thứ Ba (Khách Hàng) không được đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Mua Bán Thẻ Mua Hàng; việc hoàn lại Thẻ Mua Hàng chỉ được thực hiện khi Bên Thứ Ba có đề nghị hoàn và được Đối Tác đồng ý.

Cụ thể, việc hoàn lại chỉ được thực hiện khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- (i) Bên Thứ Ba đề nghị hoàn lại Thẻ Mua Hàng và được Đối Tác đồng ý, thể hiện bằng việc Đối Tác gửi hoặc xác nhận yêu cầu hoàn trên Ứng dụng cho Việt Tín;
- (ii) trong vòng 14 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng Mua Bán Thẻ Mua Hàng giữa Việt Tín và Bên Thứ Ba;

Khi đáp ứng đủ các điều kiện trên, các bên thống nhất:

- 1. Đối Tác nhận lại Thẻ Mua Hàng và hoàn trả cho Việt Tín toàn bộ số tiền mà Việt Tín đã thực thanh toán cho Đối Tác đối với Thẻ Mua Hàng đó. Trường hợp Khoản Trả Trước do Đối Tác trả thay Khách Hàng (theo thỏa thuận giữa Đối Tác và Khách Hàng, đã được xác nhận khi lên đề nghị mua hàng trên Ứng dụng) và đã được Việt Tín khấu trừ khi thanh toán, thì số tiền Đối Tác phải hoàn trả là số tiền sau khi đã khấu trừ Khoản Trả Trước đó.
- 2. Trên cơ sở khoản hoàn trả tại điểm 1, Việt Tín tất toán Hợp Đồng Mua Bán Thẻ Mua Hàng với Bên Thứ Ba, hoàn trả cho Bên Thứ Ba khoản tiền Bên Thứ Ba đã thực thanh toán cho Việt Tín (nếu có) và chấm dứt nghĩa vụ Trả Chậm, Trả Dần còn lại.

(b) Phí xử lý yêu cầu hoàn (Phí yêu cầu)

Ứng với mỗi Thẻ Mua Hàng được hoàn theo mục (a), Đối Tác thanh toán cho Việt Tín Phí Yêu Cầu như sau:

- (i) Thẻ Mua Hàng có giá trị dưới 20.000.000 đồng: 300.000 đồng;
- (ii) Thẻ Mua Hàng có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên: 300.000 đồng, cộng với 01 kỳ (tháng) Khoản Trả Chậm, Trả Dần và Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần theo Hợp Đồng Mua Bán Thẻ Mua Hàng giữa Việt Tín và Bên Thứ Ba.

Phí Yêu Cầu là phí dịch vụ nhằm bù đắp chi phí thẩm định, vận hành, chi phí phát hành các tài liệu, hợp đồng điện tử và các chi phí phát sinh khác mà Việt Tín gánh chịu khi xử lý yêu cầu hoàn; không phải là khoản phạt vi phạm hợp đồng.

(c) Chính sách miễn và áp dụng Phí Yêu Cầu theo kỳ

Xét theo từng tháng, căn cứ số lượng Thẻ Mua Hàng được hoàn phát sinh từ cùng một Đối Tác:

- (i) Dưới 03 trường hợp hoàn trong tháng: Việt Tín miễn Phí Yêu Cầu; nếu Đối Tác đã thanh toán, Việt Tín hoàn lại khoản Phí Yêu Cầu tương ứng;
- (ii) Từ 03 trường hợp hoàn trong tháng trở lên: Phí Yêu Cầu theo mục (b) được

áp dụng cho toàn bộ các trường hợp hoàn trong tháng đó, bao gồm cả những trường hợp trước đó đã được tạm miễn.

3.3. Thanh Toán

- (a) Việt Tín chỉ thực hiện thanh toán sau khi Việt Tín nhận được phiếu thu từ Đối Tác hoặc Đối Tác xác nhận phiếu thu được Việt Tín hỗ trợ tạo tự động trên ứng dụng phần mềm Việt Tín cung cấp.
- (b) Thời hạn thanh toán: Việt Tín sẽ tiến hành thanh toán cho Đối Tác trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày Việt Tín nhận được đủ tài liệu như quy định tại điểm (h) Điều 2.3 Hợp Đồng này.
- (c) Giá Thẻ Mua Hàng được Việt Tín thanh toán cho Đối Tác như sau:

Giá Thẻ Mua Hàng = bằng Giá gốc của Thẻ Mua Hàng trừ (-) phí dịch vụ phần mềm và các phí khác (nếu có) trừ (-) khoản Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần (nếu Đối Tác xác nhận hỗ trợ Bên Thứ Ba) trừ (-) khoản Tiền Trả Chậm Kỳ Đầu (nếu Đối Tác xác nhận thu hộ Việt Tín).
- (d) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng của Đối Tác được đăng ký với Việt Tín tại từng thời điểm.
- (e) Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

ĐIỀU 4. THÔNG BÁO

- 4.1. Các thông báo do một Bên trong Hợp Đồng gửi cho Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp Đồng phải được gửi bằng văn bản theo các hình thức thông qua Ứng Dụng Đối Tác, email đến địa chỉ email của Các Bên, hoặc gửi qua đường bưu điện và theo địa chỉ được quy định trong Hợp Đồng này. Trừ thông báo xác nhận Đơn Đặt Hàng theo quy định tại Điều 2, thông báo được coi là đã nhận bởi Bên còn lại (i) ngay lập tức sau khi giao trực tiếp tại địa chỉ của Bên còn lại hoặc thông qua Ứng Dụng Đối Tác, hoặc (ii) 24 tiếng nếu gửi bằng Email, hoặc (iii) 48 tiếng nếu gửi bằng dịch vụ chuyển phát có bảo đảm đến địa chỉ của Bên còn lại.

Đối Tác	Việt Tín
Tài khoản Ứng Dụng Đối Tác: Email: {{Email}} Địa chỉ: {{Địa Chỉ}} Số điện thoại: {{Số ĐT}}	Tài khoản Ứng Dụng Đối Tác/ Chatbot : Email: viettin@viettinpay.vn Địa chỉ: Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam Số điện thoại: 18009436

- 4.2. Nếu có thay đổi địa chỉ để nhận thông báo thì Bên thay đổi phải thông báo địa chỉ mới cho Bên còn lại biết bằng văn bản trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm có thay đổi.
- 4.3. Các thông báo bằng lời nói hoặc qua điện thoại phải được Bên đưa ra thông báo xác nhận bằng văn bản ngay sau đó. Thông báo bằng bản cứng được xem là hợp lệ khi được người đại diện có thẩm quyền của Bên đưa ra thông báo ký tên và đóng dấu.

ĐIỀU 5. BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ BẢO HÀNH

- (a) Đối Tác cam kết sản phẩm (hàng hoá hoặc dịch vụ) cung cấp cho Bên Thứ Ba có nguồn gốc hợp pháp, bảo đảm an toàn, chất lượng và công dụng đúng như thông tin đã công bố, đúng mô tả trên hóa đơn, kèm đầy đủ chứng từ, tem/nhãn, phiếu bảo hành và hướng dẫn sử dụng, phù hợp Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007 và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 (Luật số 19/2023/QH15).
- (b) Đối Tác bảo hành trực tiếp cho Bên Thứ Ba theo chính sách của mình và không thấp hơn mức luật định (Điều 446–449 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 30 Luật số 19/2023/QH15). Khi sản phẩm bị lỗi, sai khác thông tin hoặc có khuyết tật, Đối Tác chịu trách nhiệm sửa chữa, đổi mới hoặc thu hồi và hoàn tiền, tự chịu chi phí liên quan và trực tiếp tiếp nhận, giải quyết khiếu nại từ Bên Thứ Ba.
- (c) Đối Tác bồi hoàn cho Việt Tín toàn bộ thiệt hại, chi phí, tiền phạt và khoản bồi thường mà Việt Tín phải gánh chịu do sản phẩm không bảo đảm chất lượng, sản phẩm bị lỗi, sai khác thông tin hoặc có khuyết tật, bao gồm trách nhiệm Việt Tín có thể phải chịu với tư cách bên bán. Việt Tín không chịu trách nhiệm về lỗi kỹ thuật, chất lượng, công dụng của sản phẩm do Đối Tác cung cấp.

ĐIỀU 6. NGHĨA VỤ CỦA VIỆT TÍN

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều 6, Việt Tín có các nghĩa vụ sau đây:

- 6.1. Việt Tín có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ giá Thẻ Mua Hàng cho Đối Tác theo quy định của Điều 3 Hợp Đồng này.
- 6.2. Thông báo, qua Ứng Dụng Đối Tác, đầy đủ tới Đối Tác về các phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ Mua Hàng của Bên Thứ Ba
- 6.3. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 7. NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TÁC

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều 7, Đối Tác có các nghĩa vụ sau đây:

- 7.1 Đảm bảo quyền sở hữu của Việt Tín đối với Thẻ Mua Hàng không bị tranh chấp bởi bất kỳ bên nào khác, Thẻ Mua Hàng và việc chuyển giao, cung ứng Thẻ Mua Hàng cho Việt Tín và Bên Thứ Ba.
- 7.2 Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bên Thứ Ba về điều kiện, chất lượng, tiêu chuẩn, rủi ro, bàn giao, bảo hành và/hoặc bất kỳ và tất cả vấn đề nào khác liên quan đến Thẻ Mua Hàng, dịch vụ và sản phẩm cung cấp trực tiếp.
- 7.3 Trong trường hợp có rủi ro, khiếu nại, khiếu kiện của Bên Thứ Ba về Thẻ Mua Hàng mà Việt Tín mua từ Đối Tác và cung cấp lại cho Bên Thứ Ba, Đối Tác có trách nhiệm giải quyết, xử lý, bồi thường thiệt hại cho Bên Thứ Ba đối với Thẻ Mua Hàng này nêu khiếu nại do lỗi từ Đối Tác.
- 7.4 Trước khi thực hiện bất kỳ hành động nào liên quan đến việc giải thể, phá sản hoặc ngừng/tạm ngừng hoạt động, chuyển địa điểm, Đối Tác phải thông báo cho Việt Tín bằng văn bản ít nhất 60 ngày trước ngày dự kiến thực hiện bất kỳ hành động nào nêu trên.

ĐIỀU 8. DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 8.1 Mỗi Bên đảm bảo rằng các dữ liệu cá nhân (“**DLCN**”) được cung cấp cho Bên còn lại để xử lý cho mục đích liên quan đến và phát sinh từ Hợp Đồng này đã (i) đạt được sự đồng ý có hiệu lực; (ii) thông báo đầy đủ cho chủ thể dữ liệu và (iii) tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật áp dụng. Bên tiếp nhận để xử lý dữ liệu đã được Bên kiểm soát dữ liệu đồng ý được xử lý DLCN cho các mục đích liên quan phát sinh từ Hợp Đồng này.
- 8.2 Tùy thuộc vào vai trò của Việt Tín trong quá trình xử lý DLCN mà các biện pháp bảo vệ DLCN sẽ được áp dụng phù hợp theo thỏa thuận giữa Đối Tác và Việt Tín (nếu có), các tiêu chuẩn nội bộ của Việt Tín và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1 **Thông Tin Bảo Mật** là tất cả thông tin và tài liệu bảo mật do một Bên cung cấp cho Bên còn lại liên quan đến Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ (i) các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm việc tồn tại của Hợp Đồng và bất kỳ thông tin, thảo luận, và đàm phán nào liên quan đến Hợp Đồng này) và bất kỳ vấn đề nào khác được dẫn chiếu tại đây; (ii) thông tin xác thực nhận diện của Các Bên; và (iii) thông tin về kỹ thuật, kinh tế, kinh doanh, tài chính hay thông tin tiếp thị, chiến lược và kế hoạch phát triển, chính sách, quy trình và thông tin liên quan đến hoạt động và các quy trình.
- 9.2 Tất cả Thông Tin Bảo Mật sẽ được Đối Tác sử dụng riêng cho việc thực hiện Hợp Đồng này. Đối Tác sẽ giữ bí mật tất cả Thông Tin Bảo Mật nhận được từ Việt Tín, dưới bất kỳ hình thức nào, được bảo mật nghiêm ngặt và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba, ngoại trừ trường hợp được phép tiết lộ cho nhân sự và bên thứ ba. Đối Tác sẽ phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ vi phạm nào của nhân sự và bên thứ ba đối với nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Hợp Đồng này.

- 9.3 Trong chừng mực được phép theo quy định pháp luật áp dụng Đối Tác bằng nỗ lực tốt nhất của mình, phải thực hiện các biện pháp hợp lý và tốt nhất trên thực tế để tránh việc tiết lộ, loan truyền hoặc sử dụng trái phép Thông Tin Bảo Mật.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

- 10.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày chấm dứt theo quy định tại Hợp Đồng này (“**Ngày Chấm Dứt**”) hoặc theo thỏa thuận gia hạn xác lập bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên.
- 10.2 Đơn Đặt Hàng chỉ có hiệu lực sau khi Việt Tín xác nhận Bên Thứ Ba đủ điều kiện mua, sử dụng Thẻ Mua Hàng cụ thể.
- 10.3 Ngày Chấm Dứt, cho mục đích của Hợp Đồng này, có nghĩa là:
- (a) Ngày mà Hợp Đồng này chấm dứt theo thỏa thuận của Các Bên; hoặc
 - (b) Ngày cuối cùng trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày) Ngày Làm Việc kể từ ngày một trong Các Bên thông báo về việc Bên còn lại vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tại Hợp Đồng này dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này; hoặc
 - (c) Ngày cuối cùng trong thời 15 (Mười lăm ngày) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này với điều kiện (i) thông báo trước cho Bên còn lại bằng văn bản về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và (ii) thanh toán đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Các Bên; hoặc
 - (d) Ngày Đối Tác thực hiện bất kỳ hành động nào bắt đầu thủ tục giải thể, phá sản; hoặc
 - (e) Việt Tín bị giải thể, phá sản mà không có chủ thể nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của Các Bên trong Hợp Đồng này; hoặc
 - (f) Ngày mà và ngày đó việc thực hiện Hợp Đồng sẽ trái với quy định của pháp luật và/hoặc quy chế hoạt động của Việt Tín.
- 10.4 Nghĩa vụ chấm dứt
- (a) Trường hợp Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên tiến hành đối trừ công nợ và thanh toán đầy đủ cho nhau các khoản còn tồn đọng. Việc chấm dứt hợp đồng không làm chấm dứt nghĩa vụ bảo mật thông tin theo Điều 9 của Hợp Đồng này.
 - (b) Đối Tác phải thanh toán bất kỳ và toàn bộ khoản phạt vi phạm bằng 8% phần nghĩa vụ bị vi phạm và bồi thường những thiệt hại, tổn thất phát sinh gây ra cho Việt Tín, tuy nhiên, trong mọi trường hợp tối thiểu bằng 30% giá trị còn lại của toàn bộ Thẻ Mua Hàng mà Việt Tín đã bán cho Bên Thứ Ba.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1 Sự kiện bất khả kháng (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”) là sự kiện bất kỳ xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của Bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật, quốc tang, sự chậm trễ của cơ quan, cán bộ Nhà nước có thẩm quyền, cơ sở hạ tầng công nghệ của Việt Tin bị hạn chế bởi lệnh, quyết định của Cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền mà không phải do hành vi vi phạm pháp luật của Việt Tin hoặc có thay đổi về chính sách quản lý của Nhà nước hoặc của Cơ quan có thẩm quyền; các sự cố về hạ tầng công nghệ, hạ tầng mạng internet.
- 11.2 Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng của một Bên sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng hoặc không làm phát sinh khiếu nại vi phạm đó nếu có nguyên nhân phát sinh từ Sự Kiện Bất Khả Kháng, với điều kiện:
- (a) Sự Kiện Bất Khả Kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó của Hợp Đồng;
 - (b) Bên bị tác động đã cố gắng áp dụng mọi khả năng có thể để khắc phục tác hại của Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - (c) Bên bị tác động phải thông báo ngay cho Bên còn lại về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và, trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc, gửi cho Bên còn lại một văn bản thông báo nêu rõ nguyên nhân, các biện pháp khắc phục được áp dụng và cung cấp các thông tin về Sự Kiện Bất Khả Kháng gây cản trở cho việc thực hiện Hợp Đồng, có xác nhận hợp lệ của chính quyền địa phương có liên quan.
- 11.3 Hai Bên phải tiếp tục thực hiện Hợp Đồng khi Sự Kiện Bất Khả Kháng không còn, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.
- 11.4 Trong trường hợp đã cố gắng nhưng không khắc phục được thì Hai Bên có thể thỏa thuận tạm hoãn việc thực hiện Hợp Đồng và dời ngày thực hiện nghĩa vụ cho đến khi Sự Kiện Bất Khả Kháng kết thúc.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 12.1 Việt Tin được miễn trừ mọi rủi ro, khiếu nại, khiếu kiện của Bên Thứ Ba liên quan đến chất lượng, dịch vụ của Thẻ Mua Hàng mà Đối Tác cung cấp.
- 12.2 Các Bên đồng ý rằng trách nhiệm của mỗi Bên là tuân thủ với tất cả các quy định và pháp luật liên quan của Việt Nam (bao gồm các quy định liên quan đến việc đóng thuế các khoản thu nhập và tất cả các loại thuế liên quan) trong việc thực hiện dịch vụ được quy định tại Hợp Đồng này.

- 12.3 Các Bên đồng ý thêm rằng sẽ bồi thường cho Bên kia bất kỳ các khiếu nại và tổn thất nào được gánh chịu bởi Bên đó do kết quả của việc vi phạm Hợp Đồng này.
- 12.4 Hợp Đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.
- 12.5 Mọi tranh chấp hoặc khác biệt giữa Hai Bên phát sinh hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ trước hết được giải quyết trên tinh thần thiện chí thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu Các Bên không thể thương lượng, hòa giải các tranh chấp hoặc khác biệt trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày có thông báo tranh chấp từ một Bên thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Thái Nguyên theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 12.6 Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu thì:
- (a) Các điều khoản khác của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tuyên bố vô hiệu đó và vẫn giữ nguyên hiệu lực và ràng buộc Hai Bên.
 - (b) Hai Bên sẽ thảo luận, thoả thuận và thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng điều khoản mới có hiệu lực theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với lợi ích và quyền lợi của Hai Bên theo Hợp Đồng này.
- 12.7 Bất cứ sự thay đổi nào trong Hợp Đồng này phải được sự đồng ý bằng văn bản của cả Hai Bên và được làm thành Phụ lục cho sự thay đổi đó. Theo đó, phụ đính, phụ lục đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.
- 12.8 Hợp Đồng được áp dụng cho giao dịch mua bán, cung ứng Thẻ Mua Hàng giữa Đối Tác và Việt Tín, và sẽ thay thế tất cả các thỏa thuận trước đây, bằng lời nói hoặc văn bản, giữa Việt Tín và Đối Tác liên quan đến Thẻ Mua Hàng.
- 12.9 Hợp Đồng này không được phép chuyển nhượng hay chuyển giao cho bên thứ ba trừ khi có sự thông báo và đồng ý bằng văn bản chính thức của Các Bên.
- 12.10 Hợp Đồng, Phụ lục đính kèm, và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên là những văn bản không thể tách rời, và tạo nên một thỏa thuận hoàn chỉnh giữa Đối Tác và Việt Tín.
- 12.11 Các quy định trong Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản xác nhận bởi các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc, trong đó nêu rõ đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Các Bên đã đọc lại và đồng ý toàn bộ nội dung đã quy định tại trong Hợp Đồng này. Hợp Đồng này được lập thành và ký trên các bản điện tử có giá trị pháp lý như sau.

{{Ten Cty}}

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
THANH TOÁN VIỆT TÍN**

**{{HVT}}
{{Chuc Vu}}**

**HOÀNG XUÂN THÁI
Trưởng phòng kinh doanh**

